

**Phụ lục V
Appendix V**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CTY CP DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG VIDIPHA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số: 406...../BC-VDP
No:/BC-..

*Tp.HCM, ngày 28 tháng 07 năm 2023
...., month... day....year...*

**BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng Năm 2023)**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh

- Điện thoại/Telephone: 0283 8440106. Fax: 0283 8440446. Email: ketoan@vidipha.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 168.319.040.000 VND.

- Mã chứng khoán/Stock symbol: VDP

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01-NQ/ĐHĐCĐ-VDP	15/04/2023	<p>- Điều 1 : Thông qua số liệu tại báo cáo tài chính kết thúc năm tài chính tại ngày 31/12/2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam kiểm toán.</p> <p>- Điều 2 : Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị.</p> <p>- Điều 3 : Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.</p> <p>- Điều 4 : Thông qua kế hoạch tài chính năm 2023. Tổng doanh thu : 1.100 tỷ đồng. (Tăng 2,64% so với năm 2022) Tổng lợi nhuận trước thuế : 100 tỷ đồng. (Tăng 6,36% so với năm 2022) Nộp ngân sách Nhà nước : 45 tỷ đồng. Tổng quỹ lương : 120 tỷ đồng. Tỷ lệ cổ tức : trên 25%/ Vốn điều lệ Đầu tư máy móc, TSCĐ : 60 tỷ. Mức thưởng cho Ban Tổng Giám đốc : Thường 15% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch 2023.</p> <p>- Điều 5 : Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2023 : bằng 4% lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2023.</p> <p>- Điều 6 : Thông qua việc lựa chọn 1 trong 4 đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023. 1/ Công ty TNHH Kiểm toán AASC Việt Nam. 2/ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. 3/ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam. 4/ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.</p> <p>- Điều 7 : Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022. Tổng doanh thu : 1.071,69 tỷ đồng.</p>

		<p>Tổng lợi nhuận trước thuế : 93,31 tỷ đồng. Thuế TNDN : 19,77 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận sau thuế : 73,54 tỷ đồng. Nộp ngân sách Nhà nước : 43 tỷ đồng. Trích thưởng 15% trên phần vượt lợi nhuận KH cho Ban Tổng Giám Đốc : 1,5 tỷ đồng. Chia cổ tức 25%/ Vốn điều lệ : 42,08 tỷ đồng. (Bằng 57,21% lợi nhuận sau thuế) Trích quỹ Công ty : 29,97 tỷ đồng. (Bằng 40,75% lợi nhuận sau thuế) Trong đó : +Quỹ đầu tư phát triển : 24,08 tỷ đồng. (Bằng 32,75% lợi nhuận sau thuế) +Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 5,85 tỷ đồng. (Bằng 8% lợi nhuận sau thuế)</p> <p>- Điều 8 : Thông qua sửa đổi điều lệ Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vidipha. -Điều 9 : Thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ. -Điều 10 ; Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2021-2026). -Miễn nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Hải Dương. -Miễn nhiệm thành viên BKS của ông Trần Anh Tuấn. -Điều 11 : Thông qua danh sách ứng viên và số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V (2021-2026) -Nguyễn Ngọc Trang - Ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT. -Nguyễn Thị Thủy - Ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS. -Điều 12 : Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT Nguyễn Ngọc Trang. -Điều 13 : Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên BKS Nguyễn Thị Thủy. -Điều 14 : Điều khoản thi hành Tất cả các cổ đông, Thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha có trách nhiệm thực hiện nghị quyết này.</p>
--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	KIỀU HỮU	CHỦ TỊCH HĐQT	07/04/2012	
2	NGUYỄN ĐỨC SƠN	THÀNH VIÊN HĐQT	07/04/2012	24/04/2021
3	HOÀNG THẾ BẮC	THÀNH VIÊN HĐQT	07/04/2012	
4	HOÀNG VĂN HÒA	THÀNH VIÊN HĐQT	22/04/2017	
5	DƯƠNG MINH LIỄU	THÀNH VIÊN HĐQT	22/04/2017	24/04/2021
6	PHẠM TUẤN KIỆT	THÀNH VIÊN HĐQT	24/04/2021	
7	TRẦN VĂN ĐẠT	THÀNH VIÊN HĐQT	24/04/2021	
8	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	THÀNH VIÊN HĐQT	24/04/2021	15/04/2023
9	NGUYỄN TRẦN HIẾU	THÀNH VIÊN HĐQT	24/04/2021	
10	NGUYỄN NGỌC TRANG	THÀNH VIÊN HĐQT	15/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	KIỀU HỮU	6	100%	
2	HOÀNG THẾ BẮC	6	100%	
3	HOÀNG VĂN HÒA	6	100%	
4	PHẠM TUẤN KIỆT	6	100%	
5	TRẦN VĂN ĐẠT	6	100%	
6	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	3	50%	Miễn nhiệm ngày 15/04/2023
7	NGUYỄN TRẦN HIẾU	6	100%	
8	NGUYỄN NGỌC TRANG	3	50%	Bỏ nhiệm ngày 15/04/2023

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors*: Có

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*: Không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)
/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	22-NQ/HĐQT-VDP	11/01/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo sơ kết kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 (trước kiểm toán). - Dự kiến kế hoạch năm 2023. - Giải tỏa 50% số cổ phiếu còn lại đã phát hành cho cổ đông chiến lược. - Thế chấp tài sản và Ủy quyền ký hợp đồng công chứng thế chấp tài sản để tăng hạn mức tín dụng ngân hàng. - Thông qua thời gian chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2022 và tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022. 	100%
2	23-NQ/HĐQT-VDP	13/02/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Giải tỏa đợt 1 với 50% số cổ phiếu đã phát hành theo Esop 2021. 	100%
3	24-NQ/HĐQT-VDP	05/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 (đã được kiểm toán) - Dự kiến kế hoạch năm 2023. - Thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ. - Sử dụng hiệu quả, an toàn nguồn tiền gửi hiện có. - Thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. 	100%
4	25-NQ/HĐQT-VDP	29/05/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-NQ/ĐHĐCĐ-VDP ngày 15/04/2023. - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài. - Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban có liên quan thực hiện các công việc có liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ. 	100%

5	26-NQ/HĐQT-VDP	29/05/2023	-Thông qua bộ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-NQ/ĐHĐCĐ-VDP ngày 15/04/2023.
6	27-NQ/HĐQT-VDP	29/05/2023	-Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2023 của Công ty Cổ Phần dược Phẩm ttung ương Vidipha.

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	NGUYỄN QUANG TOÀN	Trưởng ban Thành viên	26/08/2014 01/06/2020	Cử nhân Kinh tế
2	PHÍ NGỌC TÚ	Thành viên Trưởng ban	22/04/2017 01/06/2020 24/04/2021 không còn là TB BKS	Cử nhân Kinh tế
3	NGUYỄN THỊ HẬU	Thành viên	22/04/2017 24/04/2021 không còn là TV BKS	Cử nhân Kinh tế
4	TRẦN ANH TUẤN	Trưởng ban Thành viên	24/04/2021 12/11/2022 không còn là Trưởng Ban Kiểm soát. 15/04/2023 không còn là thành viên Ban kiểm soát	Cử nhân Kinh tế
5	DOÃN THỊ NGỌC BỘI	Thành viên Trưởng ban	24/04/2021 12/11/2022 là Trưởng Ban Kiểm soát.	Dược sĩ Đại học
6	NGUYỄN THỊ THỦY	Thành viên	15/04/2023	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	TRẦN ANH TUẤN	3	50%	100%	Miễn nhiệm ngày 15/04/2023
2	NGUYỄN QUANG TOÀN	6	100%	100%	
3	DOÃN THỊ NGỌC BỘI	6	100%	100%	
4	NGUYỄN THỊ THÙY	3	50%	100%	Bỏ nhiệm ngày 15/04/2023

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee: Có*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Có*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Hoàng Văn Hòa	08/12/1965	Cử nhân Kinh tế	22/04/2017
2	Lê Bửu Trương		Dược sỹ Đại học	22/04/2017 24/04/2021 miễn nhiệm Phó TGD
3	Đinh Thị Hoàng Oanh	10/05/1973	Cử nhân kinh tế	20/07/2022 bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Hoàng Thế Bắc	14/06/1977	Cử nhân Kinh tế	22/04/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

Đính kèm Phụ lục I.

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. Không

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
---------	--	---	--	--	---	---	---	------------------------

--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. Không*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting). Không*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO). Không*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers. Không*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Đính kèm phụ lục 2.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Nguyễn Thị Thảo	Vợ Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT	62.900	0,37%	82.900	0,49%	Mua
2	Lý Thị Bích Ngọc	Vợ Thành viên Ban Kiểm soát	5.800	0,03%	25.800	0,15%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có

Nơi nhận:

Recipients:

- ...;
- Lưu: VT ,...
- Archived: ...

NGƯỜI ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



Hoàng Chế Bắc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Phụ lục 1 : DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

SĐT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (mối quan hệ)
I- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:											
1	Ông. Kiều Hữu		CT HĐQT						07/04/2012		
1.1	Nguyễn Thị Từ								07/04/2012		Vợ
1.2	Kiều Thủy Mai								07/04/2012		Con
1.3	Kiều Đức Hòa								07/04/2012		Con
2	Ông. Hoàng Thế Bắc		Thành viên HĐQT						07/04/2012		
2.1	Nguyễn Thị Mai								07/04/2012		Vợ
2.2	Nguyễn Thị Bích Ngọc								07/04/2012		Mẹ
3	Ông Hoàng Văn Hòa		Thành viên HĐQT						22/04/2017		
3.1	Nguyễn Thị Thảo								22/04/2017		Vợ
3.2	Hoàng Cúc Phương								22/04/2017		Con
3.3	Hoàng Trung Đông								22/04/2017		Con
4	Phạm Tuấn Kiệt		Thành viên HĐQT						24/04/2021		
4.1	Công ty TNHH Nutri - Pharma USA								24/04/2021		Phó Tổng Giám đốc
4.2	Đình Thị Hoàng Oanh								24/04/2021		Vợ
5	Trần Văn Đạt		Thành viên HĐQT						24/04/2021		
5.1	Công ty TNHH Dược Phẩm Trâm Bảo Khoa								24/04/2021		Chủ tịch HĐQT
5.2	Nguyễn Thị Anh Thủy								24/04/2021		Vợ
6	Nguyễn Trần Hiếu		Thành viên HĐQT						24/04/2021		
7	Nguyễn Ngọc Trang		Thành viên HĐQT						15/04/2023		
7.1	Nguyễn Hữu Sơn								15/04/2023		Bố đẻ
7.2	Nguyễn Thị Bích Ngọc								15/04/2023		Mẹ đẻ
7.3	Trần Lam La								15/04/2023		Chồng

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (mối quan hệ)
7.4	Trần Linh Ngân								15/04/2023		Con
II- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban (Tổng) Giám đốc:											
1	Hoàng Văn Hòa		Tổng GĐ						31/03/2014		
1.1	Nguyễn Thị Thảo								31/03/2014		Vợ
1.2	Hoàng Cúc Phương								31/03/2014		Con
1.3	Hoàng Trung Đông								31/03/2014		Con
2	Đình Thị Hoàng Oanh		Phó Tổng Giám đốc						20/07/2022		
2.1	Phạm Tuấn Kiệt		Thành viên HĐQT						24/04/2021		Chồng
2.2	Công ty TNHH Nutri - Pharma USA								24/04/2021		
III- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:											
1	Nguyễn Quang Toàn		TV BKS						26/08/2014		
1.1	Lý Thị Bích Ngọc								26/08/2014		Vợ
2	Doãn Thị Ngọc Bội		Trưởng BKS từ ngày 12/11/2022						24/04/2021		
2.1	Nguyễn Văn Hậu		TV BKS						24/04/2021		Chồng
3	Nguyễn Thị Thủy								15/04/2023		
3.1	Đào Thị Kinh								15/04/2023		Mẹ đẻ
3.2	Vũ Thị Yên								15/04/2023		Mẹ chồng
3.3	Lê Huy Thái								15/04/2023		Chồng
3.4	Lê Hoài An								15/04/2023		Con ruột
3.5	Lê Anh Minh								15/04/2023		Con ruột
3.6	Nguyễn Thị Thu								15/04/2023		Chi gái
3.7	Uông Văn Hiếu								15/04/2023		Anh rể



Hoàng Thế Bảo

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Phụ lục 2 : DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Passport/Giấy v. ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I- Hội đồng quản trị										
1	Kiều Hữu		Chủ tịch						1,280,038	7.60%
2	Hoàng Thế Bắc		TV						189,414	1.13%
3	Hoàng Văn Hòa*		TV						197,750	1.17%
4	Phạm Tuấn Kiệt		TV						-	0.00%
5	Trần Văn Đạt		TV						739,434	4.39%
6	Nguyễn Trần Hiếu		TV						-	0.00%
7	Nguyễn Ngọc Trang		TV						3,000	0.02%
II- Ban Tổng Giám đốc										
1	Hoàng Văn Hòa		Tổng GD						197,750	1.17%
2	Đình Thị Hoàng Oanh		Phó Tổng GD						604,400	3.59%
III- Ban kiểm soát										
1	Nguyễn Quang Toàn		TV BKS						44,096	0.26%
2	Doãn Thị Ngọc Bội		Trưởng BKS						6,866	0.04%
3	Nguyễn Thị Thùy		TV BKS						-	0.00%
IV- Giám đốc tài chính										



1	Hoàng Thế Bắc		GDTC						189,414	1.13%
V- Kế toán trưởng										
1	Hoàng Thế Bắc		KTTT						189,414	1.13%
VI- Người được ủy quyền CBTT										
1	Hoàng Thế Bắc		Người được ủy quyền CBTT						189,414	1.13%

Ghi chú:

* Ông. Hoàng Văn Hòa là đại diện vốn 2.405.106 cp của Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty Cổ Phần

II. CƠ ĐỒNG LỚN

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại tổ chức ĐKNY	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/ Passport/Giấy v ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện số hữu	Tỷ lệ số hữu
1	Kiều Hữu		Chủ tịch HĐQT						1.280,038	7.60%
2	Kiều Thủy Mai								1.025,787	6.09%
3	Công ty TNHH Nuri - Pharma USA								1.500,000	8.91%
4	Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty Cổ Phần								2,405,106	14.29%

III. CƠ ĐỒNG CHIẾN LƯỢC

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại tổ chức ĐKNY	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/ Passport/Giấy v ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện số hữu	Tỷ lệ số hữu
1	Công ty TNHH Dược Phẩm Minh Trí								250,000	1.49%
2	Công ty TNHH Dược Phẩm Trâm Bảo Khoa								750,000	4.46%

3	Công ty TNHH Nutri - Pharma USA									1,500,000	8.91%
---	---------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	-----------	-------

IV. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN, CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản gđịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID(CMND/ Passport/Giấy v ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:										
1	Kiều Hữu		CT HĐQT						1,280,038	7.60%
1.1	Nguyễn Thị Tú		Vợ							0.00%
1.2	Kiều Thúy Mai		Con						1,025,787	6.09%
1.3	Kiều Đức Hòa		Con							0.00%
2	Hoàng Thế Bắc		Thành viên HĐQT						189,414	1.13%
2.1	Nguyễn Thị Mai		Vợ							0.00%
2.2	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Mẹ						150	0.001%
3	Hoàng Văn Hòa		Thành viên HĐQT						197,750	1.17%
3.1	Nguyễn Thị Thảo		Vợ						82,900	0.49%
3.2	Hoàng Cúc Phương		Con						3,000	0.02%
3.3	Hoàng Trung Đông		Con							0.00%
4	Phạm Tuấn Kiệt		Thành viên HĐQT						-	0.00%
4.1	Công ty TNHH Nutri - Pharma USA		Phó Tổng Giám đốc						1,500,000	8.91%
4.2	Đình Thị Hoàng Oanh		Vợ						604,400	3.59%
5	Trần Văn Đạt		Thành viên HĐQT						739,434	4.39%

5.1	Công ty TNHH Dược Phẩm Trâm Bảo Khoa	Chủ tịch HDQT							750,000	4.46%
5.2	Nguyễn Thị Ánh Thùy	Vợ							100,000	0.59%
6	Nguyễn Trần Hiếu	Thành viên HDQT							-	0.00%
7	Nguyễn Ngọc Trang	Thành viên HDQT							3,000	0.02%
7.1	Nguyễn Hữu Sơn	Bố đẻ								0.00%
7.2	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Mẹ đẻ								0.00%
7.3	Trần Lam La	Chồng								0.00%
7.4	Trần Linh Ngân	Con								

II- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:

1	Hoàng Văn Hòa	Tổng GD							197,750	1.17%
1.1	Nguyễn Thị Thảo	Vợ							82,900	0.49%
1.2	Hoàng Cúc Phương	Con								0.00%
1.3	Hoàng Trung Đông	Con								0.00%
2	Đinh Thị Hoàng Oanh	Phó Tổng Giám đốc							604,400	3.59%
2.1	Phạm Tuấn Kiệt	Thành viên HDQT							-	0.00%
2.2	Công ty TNHH Nutri - Pharma USA								1,500,000	8.91%

III- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:

1	Nguyễn Quang Toàn	TV BKS							44,096	0.26%
1.1	Lý Thị Bích Ngọc	Vợ							25,800	0.15%
2	Doãn Thị Ngọc Bội	Trưởng BKS từ ngày 12/11/2022							4,866	0.03%
2.1	Nguyễn Văn Hậu	Chồng							1,584	0.01%
3	Nguyễn Thị Thùy	TV BKS							-	0.00%
3.1	Đào Thị Kinh	Mẹ đẻ							-	0.00%
3.2	Vũ Thị Yến	Mẹ chồng							-	0.00%

3.3	Lê Huy Thái	Chồng					-	0.00%
3.4	Lê Hoài An	Con ruột					-	0.00%
3.5	Lê Anh Minh	Con ruột					-	0.00%
3.6	Nguyễn Thị Thu	Chi gái					-	0.00%
3.7	Uông Văn Hiều	Anh rể					-	0.00%

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2023
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



Hoàng Thế Bắc



